

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3/2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP:

1. Hình thức sở hữu vốn:

Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh:

- Sản xuất kinh doanh điện năng.
- Quản lý, vận hành lưới điện.
- Tư vấn lập dự án đầu tư các công trình điện.
- Xây lắp công trình điện, viễn thông.
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm.
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị; kinh doanh thương mại, dịch vụ; vận chuyển hàng hoá.
- Đại lý các dịch vụ viễn thông công cộng.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng. Xây dựng, lắp đặt, quản lý, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện, nhiệt điện nhỏ, các nhà máy điện diesel, máy phát điện diesel;
- Quản lý, vận hành lưới điện phân phối có cấp điện áp đến 110KV;
- Tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án nhà máy thủy điện nhỏ, đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110KV và các công trình viễn thông;
- Xây lắp các công trình điện, lưới và trạm điện có cấp điện áp đến 110KV, các công trình viễn thông công cộng, công trình công nghiệp và dân dụng;
- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện; kinh doanh thiết bị viễn thông; kinh doanh thương mại, dịch vụ khách sạn, thiết bị và phần mềm máy tính, bất động sản. Đại lý các dịch vụ viễn thông công cộng. Vận chuyển hàng hoá.

4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính:

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN:

1. Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày: 01/01 kết thúc vào ngày: 31/12
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: VNĐ

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG:

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán:

3. Hình thức kế toán áp dụng:

Sổ kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG:

Việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ của năm 2009 và báo cáo tài chính năm 2008 là cùng áp dụng các chính sách kế toán như nhau.

V. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ:

1. Giải thích về tính thời vụ hoặc tính chu kỳ của các hoạt động kinh doanh trong kỳ kế toán giữa niên độ:

Theo công văn số 2216/CV-ĐLKH-P5 ngày 23/7/07, của Công ty CP Điện lực Khánh Hòa gửi Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh), giải thích về chu kỳ hoạt động kinh doanh của Công ty CP Điện lực Khánh Hoà. Theo đó,

Công ty CP Điện lực Khánh Hoà sản xuất kinh doanh điện năng là chủ yếu, nên lợi nhuận phụ thuộc nhiều vào sản lượng điện thương phẩm và giá bán điện bình quân. Do đặc thù hoạt động dịch vụ du lịch và các ngành kinh tế khác của Tỉnh Khánh Hòa, sản lượng điện thương phẩm phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết và các hoạt động dịch vụ du lịch của địa phương.

Qua số liệu thống kê nhiều năm tại Công ty, mùa nóng (Quý 2, Quý 3) có sản lượng điện thương phẩm cao hơn 2 quý còn lại (Quý 1, Quý 4). Trong đó:

+ Quý 1 có sản lượng điện thương phẩm thấp nhất: Do các phiên ghi điện gói đầu giữa các tháng, mà tháng 2 có 28 ngày, nên phiên ghi điện của tháng 3 chỉ có 28 ngày, làm tăng tổn thất điện năng và giảm sản lượng điện thương phẩm tháng 3 dẫn đến giảm doanh thu, sản lượng điện thương phẩm thấp (trong các tháng đầu năm phụ tải sản xuất và dịch vụ chưa cao, hệ số phụ tải thấp).

+ Quý 3 là mùa nắng, các ngành kinh tế đẩy nhanh tiến độ hoàn thành kế hoạch, đặc biệt du lịch, thủy sản là thời gian cao điểm, nên hệ số phụ tải cao, sản lượng điện thương phẩm và giá bán bình quân cao.

Do đặc điểm trên nên kết quả sản xuất kinh doanh giữa các quý sẽ có sự chênh lệch rõ rệt, biến động hơn 5%.

2. Trình bày tính chất và giá trị của các khoản mục ảnh hưởng đến tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu, thu nhập thuần, hoặc các luồng tiền được coi là yếu tố không bình thường do tính chất, quy mô hoặc tác động của chúng.

3. Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu và giá trị lũy kế tính đến ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ, cũng như phần thuyết minh tương ứng mang tính so sánh của cùng kỳ kế toán trên của niên độ trước gần nhất.

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:												
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	CL đánh giá lại tài sản	CL tỷ giá hối đoái	Quỹ ĐT phát triển	Quỹ DP tài chính	Quỹ khác thuộc VCSH	LN sau thuế chưa phân phối	N.Vốn ĐT XDCB	Tổng
Số dư đầu năm trước	174,090,860,000		1,921,685,194					2,832,811,464		33,215,619,073		212,060,975,731
- Lũy kế tăng vốn đến kỳ này năm trước			2,685,513,892					1,058,757,532				3,744,271,424
- Lũy kế lãi đến kỳ này năm trước										33,174,334,066		33,174,334,066
- Lũy kế tăng khác đến kỳ này năm trước												-

- Luỹ kế giảm vốn đến kỳ này năm trước										23,431,673,501		23,431,673,501
- Luỹ kế lỗ đến kỳ này năm trước												-
- Luỹ kế giảm khác										297,547,341		297,547,341
Số dư cuối kỳ này năm trước	174,090,860,000	-	4,607,199,086	-	-	-	-	3,891,568,996	-	42,660,732,297	-	225,250,360,379
Số dư đầu năm nay	174,090,860,000		7,382,907,915				12,972,722,507	4,200,552,531		34,480,098,554		233,127,141,507
- Luỹ kế tăng vốn trong năm nay	34,809,820,000		1,758,000					1,648,571,005				36,460,149,005
- Luỹ kế lãi trong năm nay										40,103,698,840		40,103,698,840
- Luỹ kế tăng khác trong năm nay												-
- Luỹ kế giảm vốn trong năm nay							12,972,722,507	506,481,834		46,026,483,101		59,505,687,442
- Luỹ kế lỗ trong năm nay												-
- Luỹ kế giảm khác trong năm nay												-
Số dư cuối kỳ này	208,900,680,000	-	7,384,665,915	-	-	-	-	5,342,641,702	-	28,557,314,293	-	250,185,301,910

4. Tính chất và giá trị của những thay đổi trong các ước tính kế toán đã được báo cáo trong báo cáo giữa niên độ trước của niên độ kế toán hiện tại hoặc những thay đổi trong các ước tính kế toán đã được báo cáo trong các niên độ trước, nếu những thay đổi này có ảnh hưởng trọng yếu đến kỳ kế toán giữa niên độ hiện tại.

5. Trình bày việc phát hành, mua lại và hoàn trả các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn.

- Công ty đã tăng vốn với tỷ lệ 20% thông qua phát hành cổ phiếu thưởng (trong đó 7.24% là từ nguồn cổ tức đợt 3 năm 2008 và 12.76% lấy từ nguồn thuế TNDN 2008 được miễn), tương ứng với số tiền là: 34.809.820.000đ, số lượng cổ phiếu:

3.480.982 ; theo thông báo của Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh số 443/TB-SGDHCM, ngày niêm yết có hiệu lực: 29/07/2009, ngày chính thức giao dịch: 03/08/2009.

6. Cổ tức đã trả (tổng số hay trên mỗi cổ phần) của cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu ưu đãi.

- Công ty đã chi trả cổ tức đợt 1 năm 2008 vào ngày 31/10/2008, tỷ lệ cổ tức chi trả bằng tiền là 4%, tương ứng với số tiền là: 6.963.634.400đ; đợt 2 năm 2008 vào ngày 10/06/2009, tỷ lệ cổ tức chi trả bằng tiền là 6%, tương ứng với số tiền là: 10.445.451.600đ, đợt 3 năm 2008 vào ngày 29/07/2009, tỷ lệ cổ tức chi trả bằng cổ phiếu là 7.24%, tương ứng với số tiền là: 12.602.704.152đ.
- Công ty đã trả cổ tức đợt 1 năm 2009 vào ngày 11/09/2009 với tỷ lệ cổ tức chi trả bằng tiền là 5%, tương ứng với số tiền là 10.445.034.000 đ.

7. Trình bày doanh thu và kết quả kinh doanh bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý dựa trên cơ sở phân chia của báo cáo bộ phận.

8. Trình bày các sự kiện trọng yếu phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ chưa được phản ánh trong báo cáo tài chính giữa niên độ đó.

9. Trình bày những thay đổi trong các khoản nợ tiềm tàng hoặc tài sản tiềm tàng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm gần nhất.

10. Các thông tin khác.

*** Các khoản đầu tư:**

10.1 Ngày 24/03/2009, Hội đồng quản trị đã họp và ra Nghị quyết số 19/NQ-ĐLKH-HĐQT về việc thống nhất chủ trương góp thêm vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò để nâng tỷ lệ sở hữu từ 20% lên 45% (từ 8 tỷ đồng lên 18 tỷ đồng) vốn điều lệ của Công ty Thủy điện Sông Chò. Đến 30/09/2009, tổng số vốn Công ty đã góp là 3.060.000.000đ.

10.2 Theo Nghị quyết số 251/NQ-ĐLKH-HĐQT ngày 17/10/2008 của Hội đồng quản trị, Công ty đồng ý góp vốn với các Công ty Điện lực bạn và Công ty TNHH đầu tư Điện lực Triết giang, thành lập Công ty CP Sản xuất thiết bị điện VINASINO, với số vốn góp 350.000USD, chiếm 5% vốn điều lệ của VINASINO. Đến 30/09/2009 Công ty đã góp vốn 1.732.500.000đ.

10.3 Ngày 31/10/2007 Hội đồng quản trị đã họp và ra Nghị quyết số 120/NQ-DLKH-HĐQT về việc đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần đầu tư điện lực 3 với số tiền 12 tỷ đồng, tương ứng 2% vốn điều lệ. Đến 30/09/2009 tổng số vốn Công ty đã góp là 2,4 tỷ đồng.

10.4 Công ty đã tham gia thành lập Công ty CP Bê tông ly tâm Điện lực Khánh hoà, sản xuất và kinh doanh bê tông công nghiệp, vốn điều lệ 10 tỷ đồng, Công ty CP Điện lực Khánh Hòa nắm giữ 31% cổ phần. Đến 30/09/2009 tổng số vốn Công ty đã góp là 4.650.000.000 đ. Ngày 31/08/2009 Công ty CP Bê tông ly tâm ĐLKH đã chi trả cổ tức đợt 1 năm 2009 số tiền là 248.000.000đ.

10.5 Ngày 31/10/2007 Hội đồng quản trị đã họp và ra Nghị quyết số 121/NQ-ĐLKH-HĐQT về việc đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Bất động sản miền Trung với số tiền 30 tỷ đồng, tương ứng 2% vốn điều lệ. Đến 31/12/2007, Công ty đã góp 9 tỷ đồng. Hội đồng quản trị của Công ty quyết định không góp thêm số vốn còn lại. Ngày 31/05/2009 Công ty Bất động sản miền Trung đã chi trả cổ tức năm 2008 bằng tiền mặt, tỷ lệ 4% tương ứng số tiền 320.000.000đ.

10.6 Ngày 15/10/2007 Hội đồng quản trị đã họp và ra Nghị quyết số 119/QĐ-ĐLKH-HĐQT về việc đầu tư vốn vào Công ty Bất động sản Điện lực- Sài Gòn với số tiền 15 tỷ đồng, tương ứng với 1% vốn điều lệ. Ngày 15/02/2008 Công ty đã góp số tiền 15 tỷ đồng. Ngày 16/01/2009 Công ty đã nhận được 450.000.000đ cổ tức năm 2008 (tỷ lệ 3%).

10.7 Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị lần thứ 11 ngày 31/10/2007, Công ty sẽ đầu tư vào Công ty CP Bất động sản EVNLand Nha Trang, số tiền 80 tỷ đồng, chiếm 8% vốn điều lệ. Ngày 7/1/2008, Công ty đã góp 6 tỷ đồng.

10.8 Trong tháng 9/2008, Công ty đã hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Phát hành sách Tp. Hồ Chí Minh – FAHASA theo Nghị quyết số 234/NQ-ĐLKH-HĐQT ngày 27/8/2008 của Hội đồng quản trị. Năm 2008 lợi nhuận thu được 277.963.671đ. Lợi nhuận thu được 9 tháng đầu năm 2009 là 942.981.921đ.

*** Thông tin khác:**

+ Công ty đã lập dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn cho khoản chứng khoán đầu tư vào Công ty Chứng khoán Hà Thành. Cụ thể: Công ty mua 750.000 cổ phiếu của Công ty CK Hà Thành, mệnh giá: 10.000đ/cp, giá mua 25.000đ/cp, Công ty đã lập dự phòng giảm giá chứng khoán vào chi phí tài chính năm 2008 là: 11.250.000.000đ.

+ Theo Công văn 6801/CV-EVN-TCCB&ĐT ngày 19/12/2007 của Tập đoàn Điện lực Việt nam (EVN), kể từ ngày 1/1/2008, Công ty CP Điện lực Khánh Hoà tiếp nhận tài sản lưới điện 110KV bàn giao từ Công ty Truyền tải điện 3, giá trị: **350.185.781.031đ**. Ngày 26/03/2009, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty CP Điện lực Khánh Hòa đã ký hợp đồng tạm thời về việc chuyển nhượng tài sản lưới điện 110kV bàn giao nói trên. Thời hạn trả chậm và lãi suất đối với phí trả chậm của hợp đồng chuyển nhượng sẽ được 2 bên thỏa thuận khi ký hợp đồng chính thức.

+ Khoản nợ này đang được ghi nhận vào mục Vay và nợ dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty CP Điện lực Khánh Hoà. Chi phí lãi vay 9 tháng đầu năm 2009 đã được hạch toán vào chi phí hoạt động tài chính. Ngày 09/09/2009 Công ty đã dùng nguồn tiền phát hành cổ phiếu để trả nợ đợt 1 số tiền là 34.809.820.000.

Đại hội đồng cổ đông Công ty đã có Nghị quyết tiếp nhận tài sản, và sẽ phát hành thêm cổ phiếu để thanh toán công nợ này cho EVN. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty CP Điện lực Khánh Hoà để hoàn trả EVN giá trị tài sản lưới điện 110KV còn nợ. Hiện phương án phát hành cổ phiếu đang được trình lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Phương án phát hành cổ phiếu tài trợ cho tài sản lưới điện 110Kv như sau:

- Công ty sẽ phát hành cổ phiếu làm 2 đợt, dự kiến đợt 1 trong năm 2009 và đợt 2 trong năm 2010.
- Sau khi phát hành đợt 1, Công ty sẽ thanh toán cho EVN số tiền thu được, số còn lại Công ty sẽ nợ chậm trả EVN cho đến thời điểm phát hành lần 2 trong năm kế tiếp để thanh toán hết cho EVN.

Vốn điều lệ của Công ty trước khi chào bán: **208.900.680.000** đồng.

Chào bán đợt 1:

- Mục đích phát hành: thanh toán một phần giá trị tài sản lưới 110kV:
- Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 21.088.639 cổ phiếu.
- Tổng giá trị đợt chào bán: **210.886.390.000** đồng
- Vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt chào bán: **419.787.070.000** đồng.
- Đối tượng chào bán:
 - Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1, Tổng số cổ phiếu chào bán cho đối tượng này là: **20.890.068** cổ phiếu;
Trong đó Nhà nước: 10.655.078 cổ phiếu (51% vốn điều lệ);
 - Chào bán cho CBCNV quản lý vận hành lưới điện 110 kV chuyển sang: 97.300 cổ phiếu.
Căn cứ theo mỗi một năm công tác, CBCNV sẽ được phân phối quyền mua là 100 cổ phiếu.
 - Phát hành thêm cho cổ đông chiến lược: Tập đoàn Điện lực Việt Nam 101.271 cổ phiếu để đảm bảo tỷ lệ giữ phần chi phối của EVN là 51 % tại Công ty.
- Thời gian chào bán: 3 tháng cuối năm 2009.

Chào bán đợt 2: Dự kiến năm 2010.

+ Lương Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị:

- Theo kế hoạch năm 2009 : 670.500.000 đ
 - Thực hiện 9 tháng đầu năm 2009 : 502.875.000 đ.
- + Trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ Quý 3/2009, các chỉ tiêu Tăng giảm các khoản phải trả (Mã số 11) và Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp (Mã số 14) của cột năm trước có thay đổi như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số đã báo cáo Quý 2/2008 (nộp ngày 21/7/2008)	Số thay đổi sau khi soát xét (thể hiện trong Báo cáo Quý 2/2009, nộp ngày 23/7/2009)	Chênh lệch
Tăng giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay đã trả, thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp)	11	4.283.358.543	9.469.837.183	(5.186.478.640)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	2.593.239.320	(2.593.239.320)	5.186.478.640
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	61.699.752.102	61.699.752.102	-

Tổng hợp kết quả Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh không thay đổi.

- + Tổng lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm 2009 là 47.560.698.310, đạt 153.42% kế hoạch lợi nhuận năm và bằng 143.36% so với 9 tháng đầu năm 2008.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nha trang ngày 20 tháng 10 năm 2009

Tổng Giám đốc

(đã ký & đóng dấu)

Đỗ Thị Xuân Thao

Trần Thị Triều Linh

Nguyễn Thanh Lâm